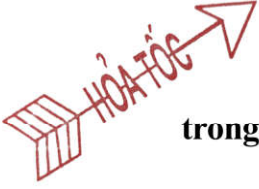


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 863 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 26 tháng 6 năm 2023



QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BNN-VP ngày 20/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Quản lý Đê

điều và Phòng, chống thiên tai, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1304/TTr-SNN ngày 22/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục 1 và 2 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- U2, U4;
- VP UBND tỉnh: V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giàng A Tính

Phụ lục: 1

**DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH LAI CHÂU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận & trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực: Khoa học, Công nghệ và Môi trường					
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	Thời gian thực hiện: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Tầng 1 - Tòa nhà số 2 - Khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp, Phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. - Điện thoại: 0213.3918.000 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định). + Buổi sáng: Từ 7 giờ 30' đến 11 giờ 30' + Buổi chiều: Từ 13 giờ 30' đến 17 giờ 00' 3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Lai Châu; - Qua dịch vụ bưu chính;	Không quy định	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Phụ lục: 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
Tên TTHC: Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao		
1	<p>Trường hợp 1: Chăn nuôi và thú y</p> <p><i>Thời gian:</i></p> <p>+ 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ)</p> <p>+ 65 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện)</p>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Chăn nuôi - thú y sản (Chuyên viên xử lý). * Thời gian: Trường hợp hợp lệ 20 ngày; Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện 55 ngày] C --> D[Phòng Chăn nuôi - thú y sản (LĐ xem xét). * Thời gian: Trường hợp hợp lệ 01 ngày; Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện 01 ngày] D --> E[LĐ Chi cục (thẩm định hồ sơ) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở NN&PTNT (Ký, phê duyệt hồ sơ) * Thời gian: 02 ngày] F --> G[Văn thư Sở NN&PTNT (vào sổ) * Thời gian: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian: 1/2 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý văn bản) * Thời gian: 02 ngày] I --> J[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định) * Thời gian: 01 ngày] J --> K[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian: 01 ngày] K --> L[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] L --> M[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả] M --> A </pre>

Trường hợp 2: Trồng trọt và BTVT

Thời gian:

+ 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ)

+ 65 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện)

